

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 21- 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Bà Giáp Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân, Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Giáp Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại điểm C trung tâm trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm C thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn C, sinh năm 1997 tại Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm H, xã HP, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; con ông: Nông Văn V (Đã chết) và bà Tôn Thị S (Đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Bản án số 89/2021/HSST ngày 11/8/2021 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nông Văn C 01 năm 01 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 10/6/2015 Công an huyện PH, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị tạm giam từ ngày **08/06/2022**; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Thân Văn D là Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người làm chứng: Các ông Bùi Văn P (có mặt), Ngô Thế N (vắng mặt), Nguyễn Văn TH (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn C là phạm nhân đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam NL, Cục 10, Bộ Công an theo bản án số 89/2021/HSST ngày 11/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Nông Văn C 01 năm 01 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Quyết định thi hành án phạt tù số 172/2021/QĐ-CA ngày 15/9/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố L; Quyết định đưa người bị kết án phạt tù đến nơi chấp hành án số 7881 ngày 11/10/2021 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ Công an.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 09/3/2022 khi đến giờ tập trung tại sân để chờ cán bộ xuất trại và khám sức khỏe cho phạm nhân nhưng Nông Văn C không đi ra tập trung cùng các phạm nhân khác mà lên ra phía sau buồng giam II.10 giáp với đầu hồi phía sau khu Bệnh xá; C quan sát không thấy ai nên đã trèo qua vị trí cột bê tông quần hàng rào thép gai bảo vệ phân cách giữa khu giam và tường bao của Trại. Sau khi trèo qua cột bê tông, C vút lại đôi dép nhựa tổ ong và chạy thẳng theo đường bê tông dọc theo tường bao về hướng cổng khu A của Trại giam. C quan sát không có cán bộ trực ban nên tiếp tục chạy ra khỏi cổng khu A. Lúc này cán bộ trực trại Bùi Văn P, Nguyễn Văn TH, Ngô Thế N phát hiện hô “Có phạm nhân chạy trốn” đồng thời đuổi theo nhưng C không dừng lại mà tiếp tục chạy ra đường chính hướng cổng Trại khu A đi ra đường tỉnh lộ 295; khi chạy đến khu vực Trạm bơm nước của Trại thì bị cán bộ TH, P và N bắt giữ. Trại giam NL đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nông Văn C và thu giữ 01 đôi dép tổ ong bằng nhựa màu trắng, có kích cỡ số 42 (BL 33 - 34).

Ngày 12/3/2022 Trại giam NL quyết định khởi tố vụ án “Trốn khỏi nơi giam” và chuyển hồ sơ, tài liệu điều tra đến Cơ quan điều tra Công an huyện T để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 17/3/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án ghi nhận: Qua khe giữa dãy buồng giam hướng Tây Nam và nhà tắm ngoài trời phía Tây khu 2 đến vị trí cột bê tông hàng rào thép gai kích thước 1,85 x 0,12 x 0,12m, ở vị trí cách tường Tây Nam nhà tắm 1,7m, cách góc tường phía Tây 3,5m là nơi phạm nhân trèo qua hàng rào thép gai, ký hiệu 2. Từ vị trí 2 dọc theo đường bê tông giữa hàng rào thép gai và tường rào xây bằng gạch của khu giam 210m theo hướng Đông Nam là cổng chính khu giam, cổng có 02 cửa (01 cửa chính và 02 cửa phụ). Ra ngoài cổng khu giam giữ về hướng Tây Nam có đường nhựa dọc theo hướng Tây Bắc- Đông Nam dẫn ra cổng của phân trại. Trên đường nhựa, tại vị trí ký hiệu số 3 là vị trí phạm nhân bị bắt giữ (BL 45 - 46).

Ngày 28/3/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành trích xuất dữ liệu camera lưu 01 file video có hình ảnh liên quan đến việc Nông Văn C trốn

khỏi nơi giam và lưu trong 01 đĩa DVD màu cam, nhãn hiệu MAXELL, dung lượng 4,7Gb. File video có dung lượng là 98,3MB, thời lượng 03 phút 20 giây (BL 65).

Tại kết luận giám định số 533/KL_KTHS ngày 06/4/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép nội dung hình ảnh trong file video có tên “Trốn khỏi nơi giam.mp4”; dung lượng 98,3MB; thời lượng 03 phút 20 giây lưu trong đĩa DVD-R gửi giám định.

Trích xuất được 16 hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có file video gửi giám định (BL 17).

Tại bản cáo trạng số 44/KSĐT ngày 18/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nông Văn C từ 08 đến 09 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về vật chứng và tiền án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bố mẹ bị cáo đều mất sớm, gia đình có 02 chị em, chị phải sang Trung quốc làm ăn, bản thân bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo không có nơi nương tựa. Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 09/3/2022, tại Trại giam NL, Cục 10, Bộ Công an, phạm nhân Nông Văn C có hành vi trèo qua hàng rào thép gai bảo vệ phân cách giữa khu giam và tường bao của Trại giam bỏ chạy ra khỏi công khu A, Trại giam NL nhằm mục đích trốn khỏi nơi giam.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan thi hành án hình sự.

Do vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nông Văn C phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc sống tại vùng đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bố mẹ bị cáo đều mất sớm, gia đình có 02 chị em, chị phải sang Trung Quốc làm ăn, bản thân bị cáo mắc bệnh HIV không có nơi nương tựa. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, tạo dư luận xấu và gây tâm lý không an tâm cải tạo cho các phạm nhân khác trong Trại giam. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đôi dép tổ ong bằng nhựa màu trắng, có kích cỡ số 42 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, do đó được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 89, 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Nông Văn C **07** tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, thời hạn tù tính từ ngày 08/06/2022.

2. Về việc xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi dép tổ ong bằng nhựa màu trắng, có kích cỡ số 42.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.)

3. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn C.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

